ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
KHOA KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số … ngày … tháng … năm …
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

Mã ngành đào tạo: **52.34.01.20**

Trưởng bô môn: **TS. Lê Tuấn Lộc**

1) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung: Mục tiêu đào tạo của ngành là trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng để làm việc trong lĩnh vực kinh doanh và kinh doanh quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế đất nước.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ những nhà quản lý có kiến thức vững vàng trong hoạch định và triển khai hoạt động kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo đội ngũ quản lý có khả năng nhận biết và giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo những nhà quản lý có kỹ năng chuyên môn cao để có thể thích ứng với môi trường kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo đội ngũ quản lý có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

2) Chuẩn đầu ra

TT	Mức độ[1]	Chuẩn đầu ra
1		**Kiến thức và lập luận ngành**
1.1	(3)	Kiến thức cơ bản khối ngành kinh tế quản lý
1.2	(3)	Kiến thức cơ sở ngành kinh doanh quốc tế
1.3	(3)	Kiến thức chuyên ngành kinh doanh quốc tế
2		**Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp**
2.1	(3)	Thể hiện khả năng phân tích và giải quyết vấn đề và nắm bắt cơ hội
2.2	(3)	Nghiên cứu và khám phá kiến thức
2.3	(3)	Tư duy một cách có hệ thống
2.4	(3)	Thái độ tư tưởng đúng đắn và khả năng học tập suốt đời
2.5	(3)	Có đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác đối với cộng đồng
3		**Làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp**
3.1	(3)	Khả năng làm việc nhóm
3.2	(3)	Kỹ năng giao tiếp
3.3	(3)	Giao tiếp bằng ngoại ngữ
4		**Năng lực thực hành nghề nghiệp**
4.1	(2)	Hiểu rõ bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường
4.2	(3)	Hiểu rõ bối cảnh doanh nghiệp và kinh tế đối ngoại
4.3	(3)	Hình thành ý tưởng kinh doanh quốc tế
4.4	(3)	Thiết kế dự án kinh doanh quốc tế
4.5	(4)	Đánh giá dự án kinh doanh quốc tế
4.6	(4)	Hoàn thiện dự án kinh doanh quốc tế

3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học

[1] Bloom's Scale

	Môn học	chỉ	Kiến thức			Thái độ					Kỹ năng			Năng lực nghề nghiệp					
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
	Ngoại ngữ	20										ITU	ITU						
HK1	Những NLCB của CN ML	5	IT_3U					I	IT_1			I							
	Toán cao cấp	5	IT_3U								IT_1	T_1							
	Giới thiệu ngành KDQT	3		IT_3U		IT_1	IT_1			IT_2	T_3	T_2		IT_1	IT_1	IT_1	IT_1	IT_1	IT_1
	Kinh tế học vi mô 1	3	IT_3U					I	IT_1	T_2		I							
	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	IT_3U					IT_1				T_1							
	Môn tự chọn	2	IT_3U																
HK2	Luật doanh nghiệp	3	IT_3U			T_2	T_2	T_1								T_2			
	Kinh tế vĩ mô 1	3	IT_3U						T_2			U						T_1	
	Nguyên lý kế toán	3	IT_3U							T_3				T_2				U	
	Quản trị học căn bản	3	IT_3U							T_2					T_2				
	Lý thuyết xác suất	2	IT_3U						T_3								T_2		
	Môn tự chọn 1	2	IT_3U																
	Môn tự chọn 2	2	IT_3U									T_3							
	Giáo dục thể chất 2	2																	
	Giáo dục QP (4 tuần)	165 t																	
HK3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	IT_3U							U		U							
	Kế toán tài chính	3		IT_3U			T_2		U			U		U				T_2	
	Marketing căn bản	3		IT_3U		U			T_2			U				T_2			T_2
	Nguyên lý thị	3		IT_3U		U	T_3	T_2		T_3									

	trường tài chính																	
	Thống kê ứng dụng	3		IT_3U					T_3						IT_1			
	Môn tự chọn 1			IT_3U														
	Môn tự chọn 2			IT_3U														
HK4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	IT_3U			T_3	U	U					T_2					
	Kinh tế học quốc tế	2		IT_3U					T_1	IT_1						T_2		
	Hệ thống thông tin kinh doanh	2		IT_3U						T_2				U		T_3		T_2
	Quản trị chiến lược	3			IT_3U				U					T_3				T_3
	Quản trị tài chính (Tài chính doanh nghiệp)	3		IT_3U				T_3	U	U	T_3	T_3					T_3	U
	Tài chính quốc tế	3			IT_3U						T_2		U					
	Kinh doanh quốc tế	3			IT_3U													
HK 5	Maketing quốc tế	3			IT_3U			T_2		U		T_2		T3				
	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3			IT_3U						T_2							T_3
	Luật thương mại quốc tế	3			IT_4U				T_3									T_3
	Thẩm định dự án đầu tư	3			IT_3U					U	IT_2			T_3				T_4
	Môn học tự chọn chuyên sâu 1	3			IT_3U													
	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			IT_3U													
HK6	Quản trị đa văn hoá	3			IT_4U				T_3			IT_2			T_3	IT_1			U
	Thanh toán quốc tế	3			IT_4U		T_3		U	T_3		U		U				U	U
	Kiến tập	3			IT_3U			U			U		U	U				U	U
	Môn học tự chọn chuyên sâu 1	3			IT_3U														
	Môn học tự chọn	3			IT_3U														

	chuyên sâu 2																		
HK7	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4			IT_4U							U						U	U
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3			IT_3U				U			T_3							U
	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3			IT_3U		T_4		U										U
	Chuyên đề 1: Đầu tư quốc tế *(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)*	3			IT_3U	U			U	U		U		U				U	U
	Chuyên đề 2: Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế *(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)*	3			IT_3U		U			U				U		U	U	U	U
HK8	Thực tập tốt nghiệp	4	U	U	U			U	U	U		U	U	U		U	U	U	U
	Khóa luận tốt nghiệp *(Đối với SV làm khóa luận TN)*	6	U	U	U		U	U	U	U			U	U		U	U	U	U

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có đủ năng lực làm việc trong các tổ chức sau:

- Các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh quốc tế
- Các công ty đa quốc gia
- Các công ty, tổ chức nghiên cứu, tư vấn về thị trường, tài chính – đầu tư quốc tế

5) Thời gian đào tạo: 4 năm

6) **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK+ (KLTN hoặc các HPCM)
Đại học	4 năm	**130**	**43**	**87**	25	52	10 (4+6)

7) **Đối tượng tuyển sinh**

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Khối tuyển sinh: A, A1 và D1

8) **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 1368 /ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.1. Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp hoặc học chuyên đề: học kỳ 8.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài

học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);

- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

9) Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10)Nội dung chương trình

10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 43 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
I		**Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng HCM: 10 TC**	**10**			
		Môn học bắt buộc: 10 TC				
1	GEN1001	Những nguyên lý cơ bản của Mác-Lênin	5	5		
2	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3		
3	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
II		**Khoa học xã hội: 4 TC**	**4**			
		Môn học tự chọn: 4TC				
1	GEN1105	Văn hóa học	2	2		
2	GEN1106	Xã hội học	2	2		
3	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	2		
4	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	2		
III		**Nhân văn – Kỹ năng: 4 TC**	**4**			
		Môn học tự chọn: 4 TC				
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	2		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	2		
3	ECO1003	Phương pháp nghiêu cứu khoa học	2	2		
4	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	2		
IV		**Khoa học pháp lý: 3 TC**	**3**			
		Môn học bắt buộc: 3 TC				
1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3		

		(Pháp luật đại cương)				
V		**Toán và KHTN: 11TC**	**11**			
		Môn bắt buộc: 08 TC				
1	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	3	2	1	
		Môn tự chọn: 03 TC				
1	MIS1004	Tin học ứng dụng	3	2	1	
2	GEN1107	Logic học	3	3		
VI		**Khoa học Kinh tế**	**11**			
		Môn bắt buộc: 11 TC				
1	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	2	3		
VII		**Ngoại ngữ**	**20**			
VIII		**GDTC & GDQP**				
1	**GEN1004 /5**	GDTC (GT 01/GT 02)	5			
2	**GEN1006**	GDQP (4 tuần)	165 tiết			

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 87 tín chỉ

10.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 25 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 25 TC	**25**			
1	ACC1023	Kế toán tài chính	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	

7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KDQT	3	2	1	
9	BUS 1111 FIN1102	Quản trị tài chính (Tài chính doanh nghiệp)	3			

10.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 52 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/ TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 40 TC	**40**			
1	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3	3		
2	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	2	1	
3	…	Marketing quốc tế	3	2	1	
4	COM1007	Tài chính quốc tế	3	2	1	
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1	
6		Luật thương mại quốc tế	3	2	1	
7	COM1019	Thẩm định dự án đầu tư	3	2	1	
8	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3		
9	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3		
10	COM1026	Kiến tập	3		3	
11	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
12	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	
13	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3		
		Môn tự chọn: 12 TC	**12**			
1	COM1024	Kinh doanh quốc tế nâng cao	3	3		

2	COM1014	Quản trị nhân sự quốc tế	3	3		
3	COM1021	Giao tiếp trong kinh doanh	3	3		
4	COM1022	Quản trị chuỗi cung ứng	3	2	1	
5	COM1023	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	2	1	
6		Thương mại điện tử	3	3		

10.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 10 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 4 TC				
1		Thực tập cuối khóa	4		4	
		Môn tự chọn: 6 TC				
1		Khóa luận tốt nghiệp	6	6		
2	COM1015	**Chuyên đề 1:** Đầu tư quốc tế (Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)	3	3		
	COM1025	**Chuyên đề 2:** Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế *(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)*	3	3		

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên chọn làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 2 môn học phần chuyên môn (6 tín chỉ). Khóa luận thực hiện trong học kỳ 8. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng. Các học phần chuyên môn học trong học kỳ 7.

10.2.4. KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	**4**	**1**		ENG1003

10.2.5. Kiến thức ngành thứ hai

KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (*chọn **12 tín chỉ** theo khối tự chọn mở rộng***)**

*Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục **chính** nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục **phụ** trên bảng điểm tốt nghiệp*

Chương trình giáo dục: Kinh tế học (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1011	Kinh tế vi mô 2	4	4			
2	ECO1012	Kinh tế vĩ mô 2	4	4			
3	ECO1014	Kinh tế phát triển	4	4			

Chương trình giáo dục: Kinh tế và quản lý công (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học

							và thi
1	ECO1022	Kinh tế công 2	2	2			
2	ECO1023	Chính sách công	4	4			
3	ECO1025	Quản lý công	3	3			
4	ECO1014	Kinh tế phát triển	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh tế đối ngoại (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	COM1010	Tập quán thương mại quốc tế	3	3			
2	COM1011	Logistics	3	3			
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại	3	3			
4	COM1028	Phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam (seminar)	3	3			
5	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	3			

Chương trình giáo dục: Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Tài chính							
1	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			

2	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			
3	FIN1109	Phân tích chứng khoán	3	3			
4	FIN1104	Thuế	3	3			
5	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
6	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
Ngân hàng							
1	FIN1201	Tiền tệ ngân hàng	3	3			
2	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
3	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
4	FIN1206	Ngân hàng thương mại nâng cao	3	3			
5	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
6	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			

Chương trình giáo dục: Kế toán (chọn 12 TC)

Stt	**MÃ MH**	**MÔN HỌC**	**Tín chỉ**			**Điều kiện tiên quyết**	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1023	Kế toán tài chính	4	4		ACC1013	
2	ACC1502	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
3	ACC1063	Kế toán phần hành 1	3	3		ACC1013	
4	ACC1153	Thuế - thực hành và khai báo	3	3			
5	ACC1582	Phân tích báo cáo tài chính	2	2		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Kiểm toán (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1033	Kế toán tài chính 1	3	3		ACC1013	
2	ACC1043	Kế toán tài chính 2	3	3		ACC1013	
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
4	ACC1083	Kế toán quốc tế	3	3		ACC1013	
5	ACC1583	Phân tích báo cáo tài chính	3	3		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC) *(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)*

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1							
1	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	
2	MIS1022	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1		
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	2	1		
4	MIS1023	Kế toán tin học	3	2	1		
Nhóm 2							
1	MIS1024	Lập trình CSDL	3	2	1	MIS1011, MIS1007	
2	MIS1025	Thiết kế Web 2	3	2	1	MIS1012	
3	MIS1026	Phát triển ứng dụng mã	3	2	1	MIS1011,	

		nguồn mở				MIS1012	
4	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	

Chương trình giáo dục: Thương mại điện tử (chọn 12 TC) *(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)*

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình nghiệp vụ	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	3		MIS1015	
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS1006	MIS1007
Nhóm 2							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình nghiệp vụ	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS1006	MIS1007
4	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	3			MIS1011

Chương trình giáo dục: Quản trị kinh doanh, Marketing (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	BUS 1103	Quản trị nguồn nhân lực	3	**Chọn 3 trong 5 môn**			
2	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3				
3	BUS 1205	Quản trị marketing	3				
4	BUS 1207	Quản trị truyền thông	3				
5	BUS 1210	Nghiên cứu marketing	3				
6	BUS 1300	Nghệ thuật lãnh đạo	3	**Chọn 1 trong 2 môn**			
7	BUS 1308	Kỹ năng bán hàng	3				

Chương trình giáo dục: Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1502	Luật hợp đồng	3	3			
2	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			
3	LAW1503	Luật Thương mại	3	3			
4	LAW1505	Luật Đất đai	3	3			
5	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			
6	LAW1518	Luật Kinh doanh quốc tế	3	3			

Chương trình giáo dục: Luật dân sự (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết

			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001
2	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			LAW1001 LAW1101 LAW1102
3	LAW1108	Pháp luật về tài sản trong gia đình	2	2			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1107
4	LAW1109	Tố tụng dân sự	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
5	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1109 LAW1113

Chương trình giáo dục: Luật Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

Stt	**MÃ MH**	**MÔN HỌC**	**Tín chỉ**			**Điều kiện tiên quyết**	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung	3	3			LAW1001

		về luật dân sự					
2	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
3	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
4	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1207

11)Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I – 21 TC

Stt	**Mã MH**	**MÔN HỌC**	**Tín chỉ**			**Điều kiện tiên quyết**	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**19**				
	COM1003	Giới thiệu ngành KDQT	3	2	1		
1	GEN1001	Những nguyên lý cơ bản của Mác-Lênin	5	5			
2	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3			
3	LAW1001	Lý luận nhà nước và	3	3			

		pháp luật (Pháp luật đại cương)					
4	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5			
		Môn học tự chọn	**2**	**2**			
5	GEN1101	Tâm lý học đại cương	**2 môn chọn 1** 2	2			
6	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	2			
7	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			

HỌC KỲ II – 18 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**14**	**14**			
1	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	3			
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	2	3			
5	MAT1002	Lý thuyết xác suất	3	2			**MAT1001**
		Môn học tự chọn	**4**	**4**			
5	GEN1103	Địa chính trị thế giới	**2 môn chọn 1** 2	2			
6	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	2			
6	GEN1105	Văn hóa học	**2 môn chọn 1** 2	2			
7	GEN1106	Xã hội học	2	2			
10	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	2	2			
11	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng		Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**15**		**15**			
1	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3		3			
2	ACC1023	Kế toán tài chính	3		3			
3	BUS 1200	Marketing căn bản	3		3			
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3		3			
5	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3		3			
		Môn học tự chọn	**5**					
8	MIS1004	Tin học ứng dụng	**2 môn chọn 1**	3	2	1		
9	GEN1107	Logic học		3	3			
7	ECO1003	Phương pháp nghiêu cứu khoa học	**2 môn chọn 1**	2	2			
8	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm		2	2			

HỌC KỲ IV : 18 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**18**				
1	**GEN1003**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			

2	**COM1001**	Kinh tế học quốc tế	2	2			
3	**BUS 1111** **FIN1102**	Quản trị tài chính (Tài chính doanh nghiệp)	3	3			**FIN1101**
4	**MIS1005**	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
…	**BUS 1105**	Quản trị chiến lược	3	3			
	COM1007	Tài chính quốc tế	3	3			
…	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1		

HỌC KỲ V : 18 TC

Stt	**Mã MH**	**MÔN HỌC**	**Tín chỉ**			**Điều kiện tiên quyết**	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**12**				
1	…	Maketing quốc tế	3	3			
2	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	2	1		
…		Luật thương mại quốc tế	3	3			
	COM1019	Thẩm định dự án đầu tư	3	2	1		
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)					
	COM1024	Kinh doanh quốc tế nâng cao	3	2	1		
	COM1014	Quản trị nhân sự quốc tế	3	3			
	COM1021	Giao tiếp trong kinh doanh	3	3			

HỌC KỲ VI : 15 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**9**				
	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3			
	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3			
	COM1026	Kiến tập	3		3		
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	**6**				
	COM1022	Quản trị chuỗi cung ứng	3	2	1		
	COM1023	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	2	1		
		Thương mại điện tử	3	3			

HỌC KỲ VII: 10 TC/ 16 TC

Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận: 16 TC

Đối với SV làm khóa luận TN: 10 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**10**				
1	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2		
	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1		
	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			

		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	**6**				
…	COM1015	**Chuyên đề 1:** Đầu tư quốc tế (Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)	3	3			
	COM1025	**Chuyên đề 2:** Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế *(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)*	3	3			

HỌC KỲ VIII : 4 TC/10 TC

Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận: 4 TC

Đối với SV làm khóa luận TN: 10 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buột	**4**		4		
		Thực tập tốt nghiệp	4				
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	**6**				
		Khóa luận tốt nghiệp *(Đối với SV làm khóa luận TN)*	6	4			

12)Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

1) Môn học: TOÁN CAO CẤP

Thời lượng: 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: nắm vững những kiến thức toán phổ thông căn bản.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.

2) Môn học: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về toán

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học căn bản về thông tin – quản lý thông tin, hệ điều hành và phần mềm hỗ trợ, internet, và một số ứng dụng cơ bản để sinh viên có thể sử dụng trong học tập như tra cứu thông tin, soạn thảo văn bản…

3) Môn học: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về xã hội

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm.Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.

4) Môn học: QUAN HỆ QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,…

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề

trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

5) Môn học: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học:

Môn "Phương pháp nghiên cứu khoa học" được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

6) Môn học: ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

7) Môn học: NHỮNG NGUYÊN LÝ CĂN BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC –LÊNIN

Thời lượng: 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải được trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội.

Nội dung môn học:

Theo chương trình được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và đào tạo

8) Môn học: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải được trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội.

Nội dung môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều kiện ra đời, những nội dung cơ bản của các học thuyết kinh tế và các trường phái kinh tế chủ yếu ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội. Những học thuyết được tiếp cận sẽ giúp sinh viên vận dụng trong phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế cũng như vận dụng vào phát triển kinh tế Việt Nam. Đồng thời còn tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các môn học Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế phát triển thuận lợi hơn.

9) Môn học: LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kiến thức chung về khoa học xã hội, kinh tế

Nội dung môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về những giai đoạn phát triển kinh tế, chính sách áp dụng trong từng giai đoạn của một số quốc gia tiêu biểu như Mĩ, Nhật, Trung Quốc, Liên Xô cũ; một số đặc điểm phổ biến của các quốc gia đang phát triển trong đó có khu vực Đông Nam Á và Việt Nam. Môn học đi sâu phân tích các giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam từ lập quốc đến nay.

10) Môn học: LOGIC HỌC

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò của logic học trong cuộc sống cũng như tìm hiểu các hình thức, nguyên tắc, quy luật cơ bản của tư duy như phán đoán, suy luận, luật nhân quả, luật triệt tam… Những kiến thức về logic học sẽ tạo điều kiện cho người học vận dụng liên kết trong đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.

11) Môn học: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT

Thời lượng: 2 ín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong các môn Tóan cao cấp

Nội dung môn học:

Kết thúc môn học, sinh viên nắm được các phương pháp thống kê cơ bản, phân tích được các chỉ số thống kê được áp dụng trong một số môn học định lượng, đồng thời, sinh

viên có thể vận dụng được các phương pháp thống kê và phân tích này vào các nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

12) Môn học: KINH TẾ VI MÔ

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản vê kinh tế vi mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước

Giúp sinh viên hiểu được hành vi của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng

Tạo cho sinh viên cách thức phân tích và mô tả các hoạt động kinh tế, ứng dụng các kỹ thuật thống kê và toán kinh tế, các lý thuyết để xây dựng các mô hình kinh tế

13) Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

14) Môn học: KẾ TOÁN ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được nguyên tắc kế tóan cản bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế tóan, phương pháp kế tóan quá trình sản xuất kinh doanh.Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế tóan như bảng cân đối kế tóan, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

15) Môn học: QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế

Nội dung môn học:

Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được chức năng và vai trò của một nhà quản trị, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường nội sinh và môi trường ngoại sinh đến việc ra quyết định của nhà quản trị, cách thức hoạch định, tổ chức và ra quyết định của nhà quản trị. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ bản này vào một số lĩnh vực quản trị cơ bản như quản trị nguồn nhân lực, quản trị thông tin.

16) Môn học: THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức những môn học Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học:

Cung cấp một cách có hệ thống về lý thuyết và áp dụng thực tế các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

17) Môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Thời lượng: 5 tín chỉ

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chuyền,...

18) Môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Thời lượng: 8 tín chỉ (165 tiết)

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong

quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

19) Môn học: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có hiểu biết về những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin

Nội dung môn học:

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về: Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng.

Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

20) Môn học: KINH TẾ LƯỢNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Toán cao cấp, Lý thuyết sác xuất.

Nội dung môn học:

Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho sinh viên những nguyên tắc lý thuyết cùng những ứng dụng của kinh tế lượng, công cụ hỗ trợ của những quyết định và dự báo cho doanh nghiệp hoặc quốc gia trong tương lai.

21) Môn học: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô.

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức nâng cao cho sinh viên về kinh tế học quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp những kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại và để hoạch định chính sách phát triển quan hệ kinh tế quốc tế của VN.

22) Môn học: MARKETING CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức kinh tế, xã hội cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thị trường, sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng.

Cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu thị trường; phương pháp định giá thương hiệu, chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách thức tổ chức kênh phân phối và dịch vụ khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm sóat Marketing hàng năm.

23) Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

Nội dung môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

24) Môn học: LUẬT KINH TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Pháp luật đại cương

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp, đồng thời phân biệt được các loại hình tổ chức doanh nghiệp theo luật kinh tế.

25) Môn học: GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về các hình thức, phương tiện giao tiếp trong kinh doanh.

26) Môn học: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã có kiến thức Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học:

Cung cấp các lý thuyết, mô hình cơ bản trong lĩnh vực tài chính quốc tế và chính sách tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở. Sau khi học môn học người học có thể hiểu, phân tích, đánh giá được các chính sách liên quan tới lĩnh vực tài chính quốc tế như: chính sách tỉ giá, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại,… của một quốc gia.

27) Môn học: HÀNH VI KHÁCH HÀNG

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về quản trị học căn bản.

Nội dung môn học:

Hiểu biết sâu sắc và khoa học về hành vi khách hàng, giúp cho các nhà quản trị đưa ra những quyết định Marketing tốt hơn, nhằm trở thành nhà quản trị Marketing hiệu quả.

Nâng cao sự hiểu biết về một khía cạnh quan trọng của hành vi con người.

Tìm hiểu những nhân tố tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng.

Phân tích tác động của hành vi khách hàng đối với chiến lược marketing

28) Môn học: ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và đạo đức nghề nghiệp, giúp sinh viên hình thành đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

29) Môn học: MARKETING XUẤT KHẨU

Thời lượng: 03 tín chỉ (45 tiết)

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn marketing căn bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho người học những kiến thức marketing đủ để có thể kinh doanh trên thị trường quốc tế, thị trường toàn cầu, cụ thể: người học biết được cách thức đánh giá và lựa chọn các cơ hội thị trường thế giới và cách thức xâm nhập thị trường thế giới, đồng thời vạch ra các chiến lược và kế hoạch marketing hỗn hợp ở thị trường xuất khẩu cụ thể và trên phạm vi thị trường toàn cầu.

30) Môn học: THANH TOÁN QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Tài chính quốc tế

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tỉ giá hối đoái và chính sách tỉ giá, các phượng tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tài trợ ngoại thương và hoạt động bảo lãnh của ngân hàng liên quan hoạt động xuất nhập khẩu.

Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế: thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các nghiệp vụ tài trợ trong ngoại thương, bảo lãnh ngân hàng liên quan xuất nhập khẩu, bảo hiểm nguồn tiền xuất nhập khẩu,…

31) Môn học: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức nền tảng về quản trị học, Vận tải quốc tế,…

Nội dung môn học:

Giúp sinh viên nắm được các khái niệm liên quan đến Logistics, quản trị Logistics, ứng dụng logistics trong hoạt động kinh doanh toàn cầu của các công ty đa quốc gia. Kết thúc môn học sinh viên nắm được việc thiết kế, điều hành hoạt động, kiểm tra kiểm soát chuỗi Logistics trong hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu.

32) Môn học: ĐÀM PHÁN KINH DOANH

Thời lượng: 03 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội

Nội dung môn học:

Môn học đàm phán kinh doanh doanh trang bị cho sinh viên chuyên ngành kinh tế đối ngoại những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận, kỹ năng về đàm phán kinh doanh với các nội dung: các kỹ thuật và kỹ năng đàm phán kinh doanh, nhận thức và hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật đàm phán.

33) Môn học: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có kiến thức tin học cơ bản (đặc biệt là có khả năng sử dụng Internet và Email) và trình độ tiếng Anh cơ bản.

Sinh viên đã có những kiến thức ở các môn học khác như Marketing cơ bản, Quản trị học cơ bản.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quan về TMĐT, ví dụ như hiểu được TMĐT là gì, các mô hình TMĐT, cơ hội và nguy cơ, rủi ro khi ứng dụng TMĐT,…

34) Môn học: KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG.

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Có kiến thức kinh tế cơ bản

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên, học viên một cách có hệ thống, khoa học và đầy đủ những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ngoại thương:

- Hiểu biết cơ bản về các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms).
- Thanh toán quốc tế và cách phòng chống rủi ro trong thanh toán quốc tế.
- Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu, hợp đồng gia công quốc tế.
- Kỹ thuật lập bộ chứng từ trong kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Cách tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất, nhập khẩu.
- Cách thức khai báo và thông quan cho hàng xuất nhập khẩu.

35) Môn học: KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã nắm vững nội dung các môn Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học những kiến thức, hiểu biết cơ bản về kinh doanh quốc tế một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật ở mức độ có thể được với những thay đổi diễn ra từng ngày trong môi trường và hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

36) Môn học: KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có các kiến thức kinh tế cơ bản: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên về những vấn đề của quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại và quan điểm, đường lối, nguyên tắc, chính sách phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong xu hướng khu vực hoá, quốc tế hoá và toàn cầu hoá kinh tế thế giới hiện nay.

37) Môn học: LUẬT HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hiểu môn Pháp luật đại cương.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh quốc tế

38) Môn học: THẨM ĐỊNH VÀ QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Trước khi học môn học này, sinh viên cần được trang bị kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Nguyên lý kế toán; Quản trị học căn bản.

Nội dung môn học:

Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho học viên những nguyên tắc lý thuyết và những ứng dụng thực tế của việc quản trị và thẩm định dự án đầu tư. Môn học sẽ

được chia thành hai phần chính. Phần thứ nhất của môn học sẽ đề cập đến việc thẩm định dự án đầu tư, đặc biệt chú trọng vào việc thẩm định về mặt tài chính của một dự án đầu tư; phần thứ hai của môn học sẽ tập trung vào việc quản trị dự án đầu tư.

39) Môn học: VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM QUỐC TẾ.

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương.

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và nghiệp vụ về vận tải quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, vận tải đa phương thức và Logistics. Song song đó là các Công ước quốc tế, các nguồn luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh các mối quan hệ trong các phương thức vận tải trên. Trong phần Bảo hiểm hàng hóa XNK, môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về bảo hiểm; các điều kiện bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm London và của Công ty bảo hiểm Việt Nam.

40)Môn học: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học qua một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, Kinh tế học quốc tế

Nội dung môn học: Nội dung môn học này bao gồm các vấn đề về quản trị tài chính của công ty đa quốc gia. Đó là các vấn đề như: Tổng quan về tài chính công ty; môi trường tài chính quốc tế; Công ty đa quốc gia và vấn đề quản trị tài chính quốc tế; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản lưu động;

41)Môn học: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA 2

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học qua một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, Kinh tế học quốc tế, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1

Nội dung môn học: Nội dung môn học này bao gồm các vấn đề chuyên sâu về quản trị tài chính của công ty đa quốc gia. Đó là các vấn đề như: Quản trị hệ thống tài chính đa quốc gia; Quản trị thuế quốc tế; Lập kế hoạch chiến lược toàn cầu.

42)Môn học: NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên cần được trang bị kiến thức của các môn Marketing căn bản

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường, các phương pháp nghiên cứu thị trường trong hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp, áp dụng các phương pháp khảo sát, điều tra, thu thập dữ liệu, xử lí số liệu, trình bày, giải thích kết quả nghiên cứu thị trường, trên cơ sở kết quả nghiên cứu đưa ra các chiến lược marketing và kinh doanh phù hợp,…

43)Môn học: HÀNH VI TỔ CHỨC TRONG KINH DOANH

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã có những kiến thức về Quản trị học cơ bản, xã hội.

Nội dung môn học:

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về mô hình hành vi tổ chức, các yếu tố tác động đến hành vi của cá nhân và các nhóm trong một tổ chức, các vấn đề về thông tin liên lạc, lãnh đạo, cấu trúc và văn hóa tổ chức.
- Nắm bắt được một số phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức, lãnh đạo, xây dựng cấu trúc và văn hóa tổ chức, giải quyết xung đột phát sinh trong tổ chức.
- Phát triển năng lực nhận thức, giải quyết vấn đề, lựa chọn phương pháp lãnh đạo phù hợp với tình huống và một số kỹ năng mềm (làm việc nhóm, lãnh đạo, thông tin liên lạc, ra quyết định).

44)Môn học: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC.

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học kinh tế nền tảng, quản trị học.

Nội dung môn học:

Sau khi nghiên cứu môn Quản trị chiến lược, có thể hiểu được: Khái niệm chiến lược kinh doanh và môi trường kinh doanh, từ đó có thể ứng dụng để thiết lập, thực hiện, đánh giá và kiểm soát được chiến lược trong hoạt động thực tiễn cho một công ty, nhằm tối thiểu hoá chi phí và tối đa hoá lợi nhuận.

45)Môn học: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG TY ĐA QUỐC GIA.

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô và quản trị học căn bản

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp những kiến thức, công cụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý nhân sự nói chung và công tác quản lý nhân sự công ty đa quốc gia. Sau khóa học, sinh viên có thể phát triển kỹ năng về xây dựng và thực hiện các hệ thống chính sách và hoạt động quản lý nhân sự hiệu quả nhằm hỗ trợ cho quá trình thực hiện những mục tiêu của tổ chức.

Môn học: QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức quản trị học

Nội dung môn học:

Những vấn đề cơ bản về quản trị đa văn hóa: văn hóa kinh doanh, văn hóa dân tộc trong kinh doanh, các loại hình văn hóa kinh doanh, giao tiếp xuyên văn hóa, quản trị đa văn hóa trong các công ty đa quốc gia, đặc tính văn hóa kinh doanh của một số nước,….

46) Môn học: QUẢN TRỊ MARKETING

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức môn Marketing căn bản

Nội dung môn học:

Những vấn đề cơ bản về hoạt động marketing của doanh nghiệp, tổ chức và quản trị hoạt động marketing trong hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm các công việc: phân tích, lập kế hoạch, thực hiện và kiểm soát.

13. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:

13.1 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Nguyễn Văn Trình	1960	Tiến sỹ	Khoa Kinh tế,	Kinh tế đối ngoại Việt Nam

			Kinh tế chính trị	Đại học Kinh tế-Luật: 21 năm	(Chuyên ngành)
2.	Hoàng Vĩnh Long	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Đàm phán kinh doanh (Chuyên ngành)
3.	Lê Tuấn Lộc	1970	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 6 năm	Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành) Tài chính quốc tế (Chuyên ngành)
4.	Trần Văn Đức	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 8 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Kinh tế đối ngoại (Chuyên ngành)
6.	Phạm Tố Mai	1962	Thạc sỹ, GVC Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế-Luật: 8 năm	Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành)
7.	Trần Thanh Long	1973	Thạc sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế-Luật: 6 năm	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Chuyên ngành) Thanh toán quốc tế (Chuyên ngành)
8.	Trần Huỳnh Thúy Phượng	1975	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế-Luật: 8 năm	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Chuyên ngành) Thuế và Thủ tục hải quan (Chuyên ngành)
9.	Trần Thiện Trúc Phượng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế-Luật: 6 năm	Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (Chuyên ngành) Quản trị nguồn nhân lực công ty đa QG (Chuyên ngành)
10.	Hoàng Lâm Cường	1973	Thạc sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Logistics (Chuyên ngành)
11.	Nguyễn Hoàng Dũng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế-Luật: 4 năm	Thương mại điện tử (Chuyên ngành) Hành vi tổ chức trong kinh doanh (Chuyên ngành)
12.	Huỳnh Thị Thúy	1976	Thạc sỹ Tài chính	Đại học Kinh	Quản trị tài chính công ty đa quốc

	Giang		ngân hàng	tế-Luật: 4 năm	gia (Chuyên ngành) Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành) Hành vi khách hàng (Cơ sở ngành)
13.	Ngô Thanh Trà	1983	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Đại học Kinh tế-Luật: 5 năm	Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (Chuyên ngành)
14.	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	1974	Tiến sỹ Kinh tế	Đại học Kinh tế-Luật: 6 năm	Marketing quốc tế (Chuyên ngành)
15.	Nguyễn Duy Quang	1979	Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Logistics (Chuyên ngành)
16.	Đào Thị Ngọc	1987	Cử nhân, Kinh tế đối ngoại	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành)
17.	Nguyễn Diệu Hiền	1988	Cử nhân, Kinh tế đối ngoại	Đại học Kinh tế-Luật: tập sự	Tài chính quốc tế (Chuyên ngành)

13.2 . DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
18.	Đào Minh Hồng	1961	Tiến sỹ Lịch sử thế giới		Quan hệ quốc tế (Chuyên ngành)
19.	Trần Nam Tiến	19	Thạc sỹ Lịch sử thế giới		Địa chính trị thế giới (Chuyên ngành)
20.	Vũ Thúy Hòa	1955	Thạc sỹ Kinh tế học		Thuế và Thủ tục hải quan (Chuyên ngành)

14. Danh sách cố vấn học tập

- TS. Lê Tuấn Lộc
- TS.Trần Văn Đức
- ThS. Phạm Tố Mai
- TS. Nguyễn Thị Nguyệt Quế
- ThS. Trần Huỳnh Thúy Phượng
- ThS. Trần Thiện Trúc Phượng

- ThS.Nguyễn Hoàng Dũng
- ThS. Nguyễn Minh Hương
- ThS. Hoàng Lâm Cường
- TS.Trần Thanh Long
- TS. Huỳnh Thị Thúy Giang
- ThS. Nguyễn Duy Quang
- ThS. Nguyễn Công Hòa
- ThS. Ngô Thanh Trà
- CN. Đào Thị Ngọc
- CN. Nguyễn Thị Diệu Hiền
- CN. Nguyễn Văn Nên
- CN. Phạm Ngọc Ý

15. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng:

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Toán cao cấp C1	Toán cao cấp C1	Nguyễn Thành Long	ĐHQG-HCM	2004
2.	Toán cao cấp C2	Toán cao cấp C2	Nguyễn Đình Như	ĐHQG-HCM	2005
3.	Pháp luật đại cương	Giáo trình Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2006
4.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Tiến Dũng,	Thế giới	2004
5.	Lý thuyết xác suất và thống kê	Giáo trình Xác suất thống kê	Tống Đình Qùy	ĐHQG-HCM	2003
6.	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Luân	Văn hóa -	2005

				Thông tin	
7.	Lý thuyết thống kê	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Hà Văn Sơn	Thống kê	2004
8.	Quản trị học căn bản	Quản trị học	Hà Nam Khánh Giao	LĐ-XH	2005
9.	Kế toán đại cương	Kế toán đại cương: Nguyên lý kế toán	Phạm Gặp	Thống kê	2005
10.	Marketing căn bản	Marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu	Thống kê	2005
11.	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Luân	Thống kê	2004
12.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Lê Văn Tề, Nguyễn Văn Hà	Tài chính	2005
13.	Kinh tế lượng	Bài giảng Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Dong	Thống kê	2007
14.	Phương pháp nghiên cứu KH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GS.TS. Nguyễn Thị Cành	ĐHQG-HCM	2007
15.	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	ĐHQG HN	2003
16.	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	Nguyễn Chí Hải	ĐHQG-HCM	2008
17.	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Diễm Châu chủ biên;	Thống kê	2003
18.	Luật hợp đồng thương mại QT	Giáo trình Luật Hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Văn Luyện	ĐHQG-HCM	2006
19.	Logistics	Logistics những vấn đề cơ bản	GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2007
20.	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Ths. Trần Huỳnh Thúy Phượng	NXB Thống kê	2009
21.	Thẩm định và Quản trị DAĐT	Quản lý dự án	Cao Hào Thi & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2004
22.	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	Giáo trình hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn chủ biên	Thống kê	2003
23.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương	PGS. TS. Nguyễn Hồng Đàm	NXB Giao thông vận tải	2003
24.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Phạm Mạnh Hiền	Thống kê	2007

25.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	TS. Hoàng Vĩnh Long	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
26.	Kinh tế đối ngoại	Quan hệ kinh tế quốc tế	GS.TS Võ Thanh Thu	NXB Thống kê	2008
27.	Thẩm định và Quản trị DAĐT	Thẩm định dự án	Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.	Chương trình Fulbright.	(2000-2001)
28.	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại VN	PGS. TS. Nguyễn Văn Trình (chủ biên)	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
29.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	GS. TS. Hoàng Thị Chỉnh	NXB Thống kê	2008
30.	Địa-chính trị thế giới	Bài giảng Địa-chính trị thế giới		Học viện CTQG, Hà nội	2000
31.	Quan hệ quốc tế	Bài giảng Nhập môn Quan hệ quốc tế	Hoàng Khắc Nam	ĐHKHXH & NV, Hà Nội	2006
32.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế: Những khía cạnh lý thuyết và vấn đề	Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Khắc Nam,	NXB CTQG, Hà Nội	2006
33.	Thương Mại Điện Tử	Tài liệu môn Thương Mại Điện Tử	Ths. Lâm Tường Thoại,	ĐHQG TP. HCM	2006
34.	Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Kỹ thuật Ngoại Thương	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
35.	Kinh doanh quốc tế	Giáo trình kinh doanh quốc tế, Tập I, II	Nguyễn Thị Hường	NXB Thống kê	2001, 2003
36.	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh toàn cầu ngày nay	Charles W, L. Hill, (Nguyễn Đông Phong dịch)	NXB Thống kê	2002.
37.	Logistics	Quản Trị Logistics	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
38.	Logistics	Tài liệu "Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng"	Ths. Hoàng Lâm Cường	Khoa Kinh Tế, ĐHQG-HCM	2007
39.	Đàm phán kinh doanh	Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Thơm, Nguyễn Văn Hồng	ĐHQG Hà Nội	2001
40.	Đàm phán kinh doanh	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2004
41.	Nghiên cứu marketing	Nghiên cứu marketing: Marketing Research	Phan Văn Thăng	NXB Thống kê	1998

42.	Quản trị tài chính công ty ĐQG	Quản trị tài chính quốc tế	Alan C. Shapiro; Bùi Lê Hà dịch	NXB Thống kê	2005
43.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	GS. Đinh Xuân Trình	NXB LĐ-XH	2006
44.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Trần Hoàng Ngân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2007
45.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	NXB Thống kê	2007
46.	Tài chính quốc tế	Giáo trình Tài chính quốc tế	Hồ Diệu, Nguyễn Văn Tiến chủ biên	NXB Thống kê	2005
47.	Quản trị nguồn nhân lực Công ty ĐQG	Quản trị nguồn nhân lực: Human Resource Management	Trần Kim Dung	Giáo dục	2002
48.	Đầu tư quốc tế	Đầu tư quốc tế	Phùng Xuân Nhạ	NXB ĐHQG Hà Nội	2001
49.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế	Nguyễn Đông Phong	NXB LĐ-XH	2007

16. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).

- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.

- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.

- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS NGUYỄN TIẾN DŨNG

(Đã ký)